gòng huò

供货

verb-object phrase · supply goods

Example Sentences

Zhè jiā gōng sī fù zé gòng huò gěi chāo shì
这家公司负责供货给超市。

This company is responsible for supplying goods to the supermarket.

Tā men qiān le yī fèn cháng qī gòng huò hé tong
他们签了一份长期供货合同。

They signed a long-term supply contract.

Yóu yú gòng huò bù zú shāng diàn bù dé bù zàn tíng yíng yè
由于供货不足，商店不得不暂停营业。

Due to insufficient supply, the store had to suspend operations.

Trace each character, then write the word on your own.